Trường THPT PHÙNG KHẮC KHOAN-TT
Năm học 2019 - 2020
Học kỳ 2

# THỜI KHOÁ BIỂU

**Số 2**

## BUỔI SÁNG

*Thực hiện từ ngày 06 tháng 01 năm 2020*

| THỨ | TIẾT | 10A1 (Vi(Đ)) | 10A2 (L.Hương(A)) | 10A3 (Nguyệt(T)) | 10A4 (Liên(Đ)) | 10A5 (PhongVân(V) | 10A6 (Hảo(T)) | 10A7 (Tơ(S)) | 10A8 (Hương(T)) | 12A1 (Hiền(T)) | 12A2 (Trang(L)) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | 1 | Chàocờ | Chàocờ | Chàocờ | Chàocờ | Chàocờ | Chàocờ | Chàocờ | Chàocờ | Chàocờ | Chàocờ |
| | 2 | NGLL | NGLL | NGLL | NGLL | NGLL | NGLL | NGLL | NGLL | NGLL | NGLL |
| | 3 | Sử-Hằng(S) | NN-L.Hương(A) | CNghệ-Thủy(KT) | Sinh-Tơ(S) | Văn-PhongVân(V | Lý-Mai(L) | NN-H.Hương(A) | Lý-Thư(L) | Toán-Hiền(T) | Toán-Vinh(T) |
| | 4 | GDCD-Hằng(CD) | Sinh-Tơ(S) | Toán-Nguyệt(T) | Địa-Liên(Đ) | Toán-Dũng(T) | Toán-Hảo(T) | Văn-PhongVân(V | Toán-Hương(T) | Địa-Vi(Đ) | Toán-Vinh(T) |
| | 5 | Hoá-Hường(H) | Hoá-Thanh(H) | Địa-Thuý(Đ) | CNghệ-Thủy(KT) | Địa-Vi(Đ) | Hoá-Nam(H) | Sử-Hằng(S) | Sinh-Tơ(S) | Lý-Trang(L) | Địa-Liên(Đ) |
| 3 | 1 | CNghệ-Tám(S) | NN-L.Hương(A) | CNghệ-Thủy(KT) | NN-Lộc(A) | TD-Anh(TD) | Tin-MINH | Toán-Nguyệt(T) | Sử-Nụ(S) | TD-Quỳnh | Tin-Lâm(Tin) |
| | 2 | Toán-An(T) | Tin-MINH | NN-Mai(A) | NN-Lộc(A) | CNghệ-Thủy(KT) | GDCD-Hương | Toán-Nguyệt(T) | Văn-Oanh(VHD) | Văn-Nga(V) | TD-Quỳnh |
| | 3 | Văn-Oanh(VHD) | CNghệ-Tám(S) | NN-Mai(A) | Tin-MINH | Sử-Nụ(S) | TD-Anh(TD) | GDCD-Hương | NN-Tuyết(A) | Văn-Nga(V) | Hoá-Tuấn(H) |
| | 4 | Văn-Oanh(VHD) | Toán-An(T) | Tin-MINH | Sử-Nụ(S) | NN-Tuyết(A) | NN-Mai(A) | NN-H.Hương(A) | CNghệ-Tám(S) | Tin-Lâm(Tin) | Văn-Nga(V) |
| | 5 | NN-Mai(A) | Toán-An(T) | Sử-Nụ(S) | Văn-Yến(V) | NN-Tuyết(A) | CNghệ-Tám(S) | Lý-Thư(L) | Tin-MINH | Hoá-Tuấn(H) | Văn-Nga(V) |
| 4 | 1 | Toán-An(T) | Văn-Thái(V) | TD-Hiếu(TD) | Tin-MINH | GDCD-Hương | Toán-Hảo(T) | Hoá-Hường(H) | Sử-Nụ(S) | Hoá-Tuấn(H) | Văn-Nga(V) |
| | 2 | Toán-An(T) | Văn-Thái(V) | QP-TiếnQp | TD-Hiếu(TD) | Sử-Nụ(S) | NN-Mai(A) | Hoá-Hường(H) | QP-TùngQP | Văn-Nga(V) | TD-Quỳnh |
| | 3 | TD-Quỳnh | QP-TiếnQp | Sử-Nụ(S) | Toán-An(T) | NN-Tuyết(A) | Sử-Hằng(S) | Toán-Nguyệt(T) | Hoá-Lý(H) | Văn-Nga(V) | Hoá-Tuấn(H) |
| | 4 | QP-TiếnQp | TD-Hiếu(TD) | Toán-Nguyệt(T) | Toán-An(T) | Toán-Dũng(T) | QP-TùngQP | Sử-Hằng(S) | Tin-MINH | NN-Hoàn(A) | Sinh-C.Xuân(S) |
| | 5 | NN-Mai(A) | Toán-An(T) | Toán-Nguyệt(T) | Sử-Nụ(S) | Toán-Dũng(T) | Tin-MINH | QP-TùngQP | NN-Tuyết(A) | Sinh-Thanh(S) | NN-Nam(A) |
| 5 | 1 | TD-Quỳnh | GDCD-Hằng | Văn-PhanVân(V) | Hoá-Tiên(H) | QP-TùngQP | Sử-Hằng(S) | Toán-Nguyệt(T) | TD-ThủyQP | Toán-Hiền(T) | Toán-Vinh(T) |
| | 2 | Sử-Hằng(S) | Toán-An(T) | Văn-PhanVân(V) | QP-TùngQP | Hoá-Tiên(H) | Lý-Mai(L) | TD-ThủyQP | Văn-Oanh(VHD) | Toán-Hiền(T) | NN-Nam(A) |
| | 3 | Tin-Quang | Sử-Hằng(S) | Toán-Nguyệt(T) | Toán-An(T) | NN-Tuyết(A) | Văn-PhanVân(V) | NN-H.Hương(A) | Văn-Oanh(VHD) | NN-Hoàn(A) | Tin-Lâm(Tin) |
| | 4 | Văn-Oanh(VHD) | Lý-Thư(HD) | Hoá-Tiên(H) | Toán-An(T) | Tin-Quang | Sinh-Tơ(S) | NN-H.Hương(A) | NN-Tuyết(A) | Tin-Lâm(Tin) | Sử-Hằng(S) |
| | 5 | Toán-An(T) | Văn-Thái(V) | GDCD-Hằng | Lý-Thư(HD) | Toán-Dũng(T) | NN-Mai(A) | CNghệ-Tơ(S) | NN-Tuyết(A) | Sử-Hằng(S) | CNghệ-Tuyên(CN) |
| 6 | 1 | Lý-Thư(HD) | Tin-MINH | TD-Hiếu(TD) | NN-Lộc(A) | TD-Anh(TD) | CNghệ-Tám(S) | Sinh-Tơ(S) | Toán-Hương(T) | QP-TiếnQp | Toán-Vinh(T) |
| | 2 | NN-Mai(A) | TD-Hiếu(TD) | Sinh-Tơ(S) | NN-Lộc(A) | CNghệ-Thủy(KT) | Văn-PhanVân(V) | Tin-MINH | Toán-Hương(T) | Toán-Hiền(T) | NN-Nam(A) |
| | 3 | Sinh-Tơ(S) | CNghệ-Tám(S) | Lý-Thư(HD) | CNghệ-Thủy(KT) | Lý-Trang(L) | Văn-PhanVân(V) | Tin-MINH | Hoá-Lý(H) | CNghệ-Tuyên(CN) | QP-TiếnQp |
| | 4 | Tin-Quang | Hoá-Thanh(H) | Tin-MINH | TD-Hiếu(TD) | Sinh-Tơ(S) | TD-Anh(TD) | Lý-Thư(L) | CNghệ-Tám(S) | NN-Hoàn(A) | Lý-Trang(L) |
| | 5 | CNghệ-Tám(S) | NN-L.Hương(A) | Văn-PhanVân(V) | Lý-Thư(HD) | Tin-Quang | NN-Mai(A) | CNghệ-Tơ(S) | Lý-Thư(L) | NN-Hoàn(A) | Văn-Nga(V) |
| 7 | 1 | NN-Mai(A) | Sử-Hằng(S) | Lý-Thư(HD) | GDCD-Hương | Hoá-Tiên(H) | Hoá-Nam(H) | Văn-PhongVân(V | TD-ThủyQP | Địa-Vi(Đ) | GDCD-Hạnh |
| | 2 | Hoá-Hường(H) | Lý-Thư(HD) | Hoá-Tiên(H) | Văn-Yến(V) | Lý-Trang(L) | Địa-Thuý(Đ) | Văn-PhongVân(V | Toán-Hương(T) | TD-Quỳnh | Địa-Liên(Đ) |
| | 3 | Lý-Thư(HD) | Địa-Liên(Đ) | NN-Mai(A) | Văn-Yến(V) | Văn-PhongVân(V | Toán-Hảo(T) | TD-ThủyQP | GDCD-Hương | GDCD-Hạnh | Lý-Trang(L) |
| | 4 | Địa-Vi(Đ) | NN-L.Hương(A) | NN-Mai(A) | Hoá-Tiên(H) | Văn-PhongVân(V | Toán-Hảo(T) | Địa-Thuý(Đ) | Địa-Liên(Đ) | Lý-Trang(L) | NN-Nam(A) |
| | 5 | SHlớp | SHlớp | SHlớp | SHlớp | SHlớp | SHlớp | SHlớp | SHlớp | SHlớp | SHlớp |

Trường THPT PHÙNG KHẮC KHOAN-TT
Năm học 2019 - 2020
Học kỳ 2

# THỜI KHOÁ BIỂU

**Số 2**

## BUỔI SÁNG

*Thực hiện từ ngày 06 tháng 01 năm 2020*

| THỨ | TIẾT | 12A3 (Hạnh) | 12A4 (Hằng) | 12A5 (Mai(L)) | 12A6 (Hường(H)) | 12A7 (Diễm(S)) | 12A8 (H.Hương(A)) | 12A9 (Lan(T)) | 12A10 (Tùng) | 12A11 (Hằng(S)) | 12A12 (Lăng(V)) | 12A13 (C.Xuân(S)) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | 1 | Chàocờ | Chàocờ | Chàocờ | Chàocờ | Chàocờ | Chàocờ | Chàocờ | Chàocờ | Chàocờ | Chàocờ | Chàocờ |
| | 2 | NGLL | NGLL | NGLL | NGLL | NGLL | NGLL | NGLL | NGLL | NGLL | NGLL | NGLL |
| | 3 | Văn-Nga(V) | Địa-Liên(Đ) | Toán-Hương(T) | Văn-Minh(V) | Toán-Hảo(T) | Địa-Thuý(Đ) | Lý-Trang(L) | NN-Nam(A) | Văn-Lăng(V) | Địa-Vi(Đ) | Sinh-C.Xuân(S) |
| | 4 | GDCD-Hạnh | NN-Nam(A) | Hoá-Thanh(H) | Văn-Minh(V) | NN-L.Hương(A) | Lý-Thư(L) | Địa-Thuý(Đ) | Hoá-Hường(H) | Toán-Hiền(T) | Toán-Nam(T) | Toán-Thái(T) |
| | 5 | NN-Nam(A) | Toán-Vinh(T) | NN-Hoa(A) | GDCD-Hằng | Sử-Diễm(S) | NN-H.Hương(A) | Sinh-C.Xuân(S) | Văn-Minh(V) | Toán-Hiền(T) | Toán-Nam(T) | Hoá-Tuấn(H) |
| 3 | 1 | Tin-Phượng | Hoá-Hường(H) | Văn-Thái(V) | Địa-Yến(Đ) | QP-TrángQP | Tin-Lưu | NN-Hoàn(A) | Toán-Vinh(T) | Lý-Mai(L) | NN-Tuyết(A) | TD-NamTD |
| | 2 | Hoá-Tuấn(H) | Hoá-Hường(H) | Văn-Thái(V) | Tin-Phượng | NN-L.Hương(A) | QP-TrángQP | Toán-Lan(T) | Toán-Vinh(T) | Tin-Lưu | Lý-Mai(L) | NN-Hoàn(A) |
| | 3 | TD-Quỳnh | Toán-Vinh(T) | Tin-Phượng | Văn-Minh(V) | Văn-Thái(V) | Hoá-Hường(H) | NN-Hoàn(A) | QP-TrángQP | Tin-Lưu | TD-NamTD | Địa-Yến(Đ) |
| | 4 | Lý-Thủy(L) | TD-Quỳnh | Lý-Mai(L) | NN-L.Hương(A) | Địa-Yến(Đ) | Lý-Thư(L) | NN-Hoàn(A) | Văn-Minh(V) | TD-NamTD | CNghệ-Hiền(CN) | GDCD-Hương |
| | 5 | Toán-Vinh(T) | Tin-Phượng | NN-Hoa(A) | NN-L.Hương(A) | Lý-Thủy(L) | NN-H.Hương(A) | Tin-Lưu | Văn-Minh(V) | NN-Hoàn(A) | Tin-Lâm(Tin) | CNghệ-Hiền(CN) |
| 4 | 1 | QP-TiếnQp | Văn-Minh(V) | Địa-Lan(Đ) | TD-BảyTD | Tin-Lưu | Sử-Nghĩa(S) | TD-NamTD | Lý-Xuân(L) | Văn-Lăng(V) | NN-Tuyết(A) | NN-Hoàn(A) |
| | 2 | Hoá-Tuấn(H) | Văn-Minh(V) | Toán-Hương(T) | Lý-Xuân(L) | Toán-Hảo(T) | TD-BảyTD | CNghệ-Hiền(CN) | Địa-Lan(Đ) | Văn-Lăng(V) | NN-Tuyết(A) | NN-Hoàn(A) |
| | 3 | NN-Nam(A) | Lý-Xuân(L) | Toán-Hương(T) | Văn-Minh(V) | TD-BảyTD | Tin-Lưu | Hoá-Thanh(H) | Hoá-Hường(H) | Địa-Lan(Đ) | Văn-Lăng(V) | Sử-Nghĩa(S) |
| | 4 | Sử-Nghĩa(S) | TD-Quỳnh | TD-BảyTD | Hoá-Hường(H) | Văn-Thái(V) | Văn-Nga(V) | Toán-Lan(T) | NN-Nam(A) | Hoá-Thanh(H) | Văn-Lăng(V) | Toán-Thái(T) |
| | 5 | Địa-Lan(Đ) | QP-TiếnQp | Văn-Thái(V) | Toán-Hương(T) | Hoá-Thanh(H) | Toán-Chí(T) | Toán-Lan(T) | Tin-Lưu | NN-Hoàn(A) | Lý-Mai(L) | Toán-Thái(T) |
| 5 | 1 | Tin-Phượng | Văn-Minh(V) | Văn-Thái(V) | Toán-Hương(T) | CNghệ- | NN-H.Hương(A) | Tin-Lưu | CNghệ-Hiền(CN) | Văn-Lăng(V) | NN-Tuyết(A) | NN-Hoàn(A) |
| | 2 | Văn-Nga(V) | Tin-Phượng | CNghệ- | Toán-Hương(T) | Văn-Thái(V) | NN-H.Hương(A) | GDCD-Hằng | Tin-Lưu | CNghệ-Hiền(CN) | Toán-Nam(T) | Văn-Lăng(V) |
| | 3 | Văn-Nga(V) | Toán-Vinh(T) | Tin-Phượng | CNghệ- | Văn-Thái(V) | GDCD-Hằng | Văn-Minh(V) | NN-Nam(A) | Toán-Hiền(T) | Toán-Nam(T) | Văn-Lăng(V) |
| | 4 | NN-Nam(A) | Toán-Vinh(T) | Lý-Mai(L) | Lý-Xuân(L) | Toán-Hảo(T) | CNghệ- | Văn-Minh(V) | GDCD-Tùng | NN-Hoàn(A) | Hoá-Thanh(H) | Hoá-Tuấn(H) |
| | 5 | Toán-Vinh(T) | NN-Nam(A) | NN-Hoa(A) | Tin-Phượng | Tin-Lưu | Văn-Nga(V) | Hoá-Thanh(H) | Văn-Minh(V) | NN-Hoàn(A) | Văn-Lăng(V) | Tin-Lâm(Tin) |
| 6 | 1 | Lý-Thủy(L) | CNghệ- | Sử-Nga(S) | NN-L.Hương(A) | Hoá-Thanh(H) | TD-BảyTD | Lý-Trang(L) | TD-NamTD | Toán-Hiền(T) | QP-TrángQP | Địa-Yến(Đ) |
| | 2 | CNghệ- | Văn-Minh(V) | Hoá-Thanh(H) | TD-BảyTD | NN-L.Hương(A) | Văn-Nga(V) | QP-TrángQP | Địa-Lan(Đ) | GDCD-Hương | TD-NamTD | Lý-Trang(L) |
| | 3 | Sinh-Thanh(S) | Sử-Nga(S) | TD-BảyTD | QP-TrángQP | Lý-Thủy(L) | Văn-Nga(V) | NN-Hoàn(A) | NN-Nam(A) | Địa-Lan(Đ) | GDCD-Hương | Tin-Lâm(Tin) |
| | 4 | Văn-Nga(V) | NN-Nam(A) | Địa-Lan(Đ) | Địa-Yến(Đ) | TD-BảyTD | Sinh-Thanh(S) | Văn-Minh(V) | Lý-Xuân(L) | QP-TrángQP | Sinh-C.Xuân(S) | TD-NamTD |
| | 5 | Địa-Lan(Đ) | Lý-Xuân(L) | QP-TiếnQp | Sử-Nga(S) | Địa-Yến(Đ) | Toán-Chí(T) | Văn-Minh(V) | Sinh-C.Xuân(S) | Hoá-Thanh(H) | Tin-Lâm(Tin) | QP-TrángQP |
| 7 | 1 | TD-Quỳnh | Địa-Liên(Đ) | Sinh-Bảy(S) | Hoá-Hường(H) | Toán-Hảo(T) | Toán-Chí(T) | Địa-Thuý(Đ) | Toán-Vinh(T) | TD-NamTD | Văn-Lăng(V) | Lý-Trang(L) |
| | 2 | NN-Nam(A) | GDCD-Hằng | GDCD-Hạnh | Sinh-Bảy(S) | NN-L.Hương(A) | Toán-Chí(T) | TD-NamTD | Toán-Vinh(T) | Sử-Hằng(S) | Địa-Vi(Đ) | Văn-Lăng(V) |
| | 3 | Toán-Vinh(T) | NN-Nam(A) | Toán-Hương(T) | NN-L.Hương(A) | Sinh-Bảy(S) | Địa-Thuý(Đ) | Sử-Diễm(S) | TD-NamTD | Sinh-C.Xuân(S) | Sử-Hằng(S) | Văn-Lăng(V) |
| | 4 | Toán-Vinh(T) | Sinh-Bảy(S) | NN-Hoa(A) | Toán-Hương(T) | GDCD-Hằng | Hoá-Hường(H) | Toán-Lan(T) | Sử-Diễm(S) | Lý-Mai(L) | Hoá-Thanh(H) | Toán-Thái(T) |
| | 5 | SHlớp | SHlớp | SHlớp | SHlớp | SHlớp | SHlớp | SHlớp | SHlớp | SHlớp | SHlớp | SHlớp |

Trường THPT PHÙNG KHẮC KHOAN-TT
Năm học 2019 - 2020
Học kỳ 2

# THỜI KHOÁ BIỂU

**Số 2**

## BUỔI SÁNG

*Thực hiện từ ngày 06 tháng 01 năm 2020*